

Số: 245/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 24/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 12/04/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra trong các trường đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông báo số 293/KH-ĐHPY ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Phú Yên V/v xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành tuyển sinh hệ chính quy, năm 2020.

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành tuyển sinh hệ chính quy, năm 2020 (có chuẩn đầu ra kèm theo).

Điều 2. Căn cứ các chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo quyết định này, các Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan có nhiệm vụ triển khai xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Lưu VT, Phòng KT-ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thoang

**CHUẨN ĐẦU RA CHUNG CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO,
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2020**

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phú Yên, sinh viên đạt được:

1. Lý luận chính trị, pháp luật

- Giải thích đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Vận dụng những kiến thức lý luận chính trị để giải quyết những vấn đề của cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp một cách phù hợp và sáng tạo.
- Có ý thức tự rèn luyện đạo đức và trách nhiệm công dân; Rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước và của bản thân.

2. Giáo dục Thể chất

- Đạt được Chứng chỉ Giáo dục Thể chất.
- Thành thạo kỹ thuật cơ bản của một môn thể thao.

3. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

- Đạt được Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh.

4. Ngoại ngữ (sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ có quy định riêng)

- Trình độ đại học: Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).
- Trình độ cao đẳng: Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 2/6, theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014).

5. Tin học (sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin có quy định riêng)

- Trình độ cao đẳng, đại học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014, của Bộ Thông tin và Truyền thông; thiết kế được bài giảng điện tử và bài thuyết trình.
- Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, Internet phục vụ cho công việc.

KI HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH THCS

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM TIẾNG ANH - THCS
Secondary English Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140231
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên Tiếng Anh THCS có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên Tiếng Anh ở các trường phổ thông THCS, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

- PLO1. Hiểu biết kiến thức cơ bản về khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học môn Tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông bậc trung học cơ sở.
- PLO2. Vận dụng được kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh và văn hóa của các nước nói Tiếng Anh vào việc giảng dạy Tiếng Anh bậc trung học cơ sở.
- PLO3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bộ môn Tiếng Anh bậc trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực.
- PLO4. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở.

II. Về kỹ năng

- PLO5. Đạt trình độ về năng lực Tiếng Anh bậc 4/6 và tiếng Pháp bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- PLO6. Phối hợp nhiều kỹ năng trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh bậc trung học cơ sở.

- PLO7. Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch giáo dục và dạy học Tiếng Anh bậc trung học cơ sở.

- PLO8. Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong giáo dục, dạy học và các hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở.

- PLO9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác giáo dục và dạy học bậc trung học cơ sở với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

III. Về thái độ

- PLO10. Chấp nhận phong cách, đạo đức theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

- PLO11. Tôn trọng giá trị văn hóa của mỗi quốc gia.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động, tự tin và sáng tạo trong công tác giáo dục và dạy học Tiếng Anh bậc trung học cơ sở trong các điều kiện kinh tế-xã hội khác nhau.

Lập kế hoạch giảng dạy, kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập, và giáo dục học sinh trung học cơ sở theo đúng định hướng của ngành.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở, các cơ sở giáo dục và trung tâm có giảng dạy Tiếng Anh.

- Làm việc ở các tổ chức, cơ sở có sử dụng Tiếng Anh trong công việc.

- Tự tạo việc làm có sử dụng Tiếng Anh.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Học ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh và các chuyên ngành gần.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM TIN HỌC
Information Technology Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140210.
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy môn Tin học, Công nghệ ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

- PLO1. Vận dụng kiến thức về ngoại ngữ, triết học, chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng để hội nhập và phát triển phẩm chất của giáo viên dạy học môn Tin học, Công nghệ ở trường phổ thông.
- PLO2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán học, khoa học máy tính, công nghệ thông tin và truyền thông, tin học ứng dụng, kỹ thuật điện, điện tử vào trong dạy học.
- PLO3. Áp dụng thành thạo kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học tin học, kỹ thuật công nghiệp, thủ công - kỹ thuật, phương pháp kiểm tra - đánh giá trong công tác giảng dạy Tin học, Công nghệ ở trường phổ thông.

II. Về kỹ năng

- PLO4. Lập được kế hoạch và tổ chức dạy học các nội dung về công nghệ và đời sống.
- PLO5. Có khả năng đánh giá, chọn lựa công cụ phù hợp và sử dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ dạy học.
- PLO6. Có khả năng hướng dẫn các hoạt động sáng tạo khoa học - kỹ thuật.

- PLO7. Có khả năng tổ chức các hoạt động liên quan đến công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa.

- PLO8. Vận dụng các kiến thức đã học tạo ra các sản phẩm công nghệ và thủ công.

III. Về thái độ

- PLO9. Hình thành ý thức, nghề nghiệp, đạo đức và tác phong sư phạm chuẩn mực của người giáo viên.

- PLO10. Tích cực tham gia các hoạt động học tập thông qua các hoạt động báo cáo, tham gia thảo luận.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trung thực trong công tác dạy học và nghiên cứu khoa học, có tác phong làm việc chuyên nghiệp.

- Có năng lực tự học và nghiên cứu chuyên môn đáp ứng các yêu cầu của ngành giáo dục, thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy bộ môn Tin học, Công nghệ ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục.

- Đảm nhiệm công tác quản lý cơ sở hạ tầng CNTT ở trường phổ thông, huấn luyện các nghiệp vụ liên quan đến CNTT.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học và nghiên cứu các công nghệ mới phục vụ công tác giảng dạy.

- Có khả năng tiếp tục học sau đại học ngành tin học.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

- a. Chuyên ngành:** **GIÁO DỤC TIỂU HỌC**
Primary Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140202
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên tiểu học có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học ở các trường, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO 1. Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, xã hội vào công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục.

PLO 2. Phân tích kiến thức chuyên ngành trong chương trình giáo dục phổ thông vào dạy học cho học sinh tiểu học.

PLO 3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm vào lập kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học.

PLO 4. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học.

II. Về kỹ năng

PLO 5. Phối hợp các kỹ năng trong xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh.

PLO 6. Thực hiện chính xác nội dung, phương pháp dạy học tích hợp.

PLO 7. Thực hiện chính xác nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

PLO 8. Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

PLO 9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học với các đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

III. Về thái độ

PLO 10. Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

PLO 11. Có ý thức tự rèn luyện tác phong nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tích cực đến học sinh

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động, tự tin trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Có khả năng tham gia cùng với giáo viên trong tổ bộ môn và nhà trường cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và sáng tạo các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp và dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Trình bày có hiệu quả một công việc hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên ở các trường Tiểu học, các cơ sở giáo dục Tiểu học.
- Giáo viên ở cơ sở bồi dưỡng học tập và hoạt động trải nghiệm cho lứa tuổi học sinh tiểu học.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.
- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

KT HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thoang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

- a. Chuyên ngành:** **GIÁO DỤC MẦM NON**
Early Childhood Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140201
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng chuẩn năng lực giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên mầm non ở các trường, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO 1: Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội cơ bản vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

PLO 2: Phân tích kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm- xã hội, thẩm mỹ, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ.

PLO 3: Xây dựng được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 4: Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

II. Về kỹ năng

PLO 5: Thực hiện chính xác các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 6: Quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 7: Lập chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện cho trẻ.

PLO 8: Thực hiện chính xác trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

PLO 9: Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

III. Về thái độ

PLO 10: Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ.

PLO 11: Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Thực hiện hoặc phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục trẻ mầm non.

Có khả năng xử lý được các tình huống bất thường xảy ra trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên dạy ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

- Phát triển hoặc tổ chức quản lý, điều hành cơ sở giáo dục mầm non tư thục.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập để đạt được học vị thạc sĩ cùng chuyên ngành.



TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM TOÁN HỌC
Mathematics Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140209
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy môn Toán ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT:

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức:

- PLO1. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh, tâm lý học và giáo dục học trong hoạt động giáo dục và dạy học toán;
- PLO2. Vận dụng kiến thức về toán cao cấp, toán sơ cấp và toán ứng dụng vào thực tiễn dạy học toán;
- PLO3. Nhận dạng các kiến thức nghiệp vụ sư phạm bộ môn, thực hiện tốt quy trình dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học của chương trình giáo dục phổ thông mới ở trường trung học;
- PLO4. Thực hiện triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ cho việc dạy học toán trong trường phổ thông.

II. Về kỹ năng:

- PLO5. Thực hiện chính xác nội dung dạy học toán ở trường trung học, đảm bảo yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; Có khả năng triển khai, tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục và dạy học;

- PLO6. Thực hiện chính xác việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục và hoạt động dạy học toán ở trường trung học; Biết cách cải tiến hoạt động giáo dục và giảng dạy.

- PLO7. Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập và quản lí hồ sơ dạy học môn toán theo quy định;

- PLO8. Biết cách xây dựng môi trường giáo dục, phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh bậc trung học.

- PLO9. Có khả năng vận dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ vào thực tiễn dạy học ở trường trung học;

- PLO10. Có khả năng phối hợp cùng đồng nghiệp để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động giáo dục và dạy học;

- PLO11. Có kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để có cách thức dạy học và giáo dục phù hợp.

III. Về thái độ:

- PLO12. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành; thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo.

- PLO13. Có tinh thần cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ để phát triển nghề nghiệp thích ứng với môi trường giáo dục năng động thời kì hội nhập.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có đủ sức khỏe và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ dạy toán ở bậc học phổ thông và có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có khả năng làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về kiến thức, phương pháp, kĩ thuật dạy toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trước đồng nghiệp và cấp trên.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- Dạy toán ở các trường trung học và các trung tâm giáo dục thường xuyên;

- Làm công tác chuyên môn ở các phòng, ban thuộc khối chuyên môn.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác;

- Tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ Toán.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM HÓA - SINH
Biology – Chemistry Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7140212
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy Hóa học, Sinh học ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO1. Hiểu biết những kiến thức cơ bản về toán, xác suất thống kê, pháp luật, tâm lý học, quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

PLO2. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về hóa học và sinh học ở trường phổ thông.

PLO3. Phân tích được cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông môn Hóa học, phần sinh học và hóa học thuộc môn Khoa học tự nhiên (tích hợp) ở cấp trung học cơ sở.

PLO4. Vận dụng được các kiến thức nghiệp vụ sư phạm về tâm lý học, giáo dục học, lý luận và phương pháp dạy học Hóa học và Sinh học vào quá trình dạy học, giáo dục ở trường phổ thông.

PLO5. Nắm bắt kịp thời các yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học.

PLO6. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện những nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

II. Về kỹ năng

PLO7. Vận dụng được lý thuyết vào thực tiễn để giảng dạy môn Hóa học ở bậc trung

học phổ thông, môn Sinh học cấp trung học cơ sở và các nội dung tích hợp hóa học và sinh học của môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở.

PLO8. Sử dụng hiệu quả và an toàn các thiết bị và phương tiện dạy học Hóa học và Sinh học từ đơn giản đến hiện đại; tổ chức và hướng dẫn cho học sinh tiến hành các thực nghiệm hóa học, sinh học và nghiên cứu khoa học.

PLO9. Có khả năng làm việc độc lập, phối hợp làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu; phân tích và xử lý những vấn đề trong đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với thực tế tại trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

PLO10. Xây dựng mối quan hệ hợp tác, hỗ trợ với học sinh, đồng nghiệp, cấp trên, cha mẹ học sinh, tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. Về thái độ

PLO11. Có ý thức kỷ luật và tác phong mẫu mực của người giáo viên: lối sống lành mạnh, văn minh, chuẩn mực, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, ứng xử thân thiện với học sinh và đồng nghiệp.

PLO12. Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin tổ chức dạy học, gắn liền lý thuyết với thực tế trong giảng dạy hóa học và sinh học.

- Có khả năng tham gia cùng với tổ bộ môn và nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và sáng tạo các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp và giáo dục học sinh.

- Có năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải tiến các hoạt động giảng dạy hóa học và sinh học, hoạt động giáo dục học sinh.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

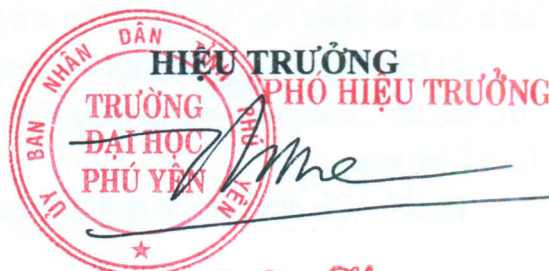
- Dạy học môn Hóa học ở các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở, trung cấp và cao đẳng trong các trường thuộc hệ thống giáo dục và đào tạo.

- Dạy học môn Sinh học và các nội dung tích hợp hóa học và sinh học của môn Khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở.

- Nghiên cứu, làm công tác chuyên môn ở các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ, các phòng thí nghiệm của các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến hóa học và sinh học.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn để đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành hóa học và phương pháp dạy học hóa học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.



TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

a. Chuyên ngành:	SƯ PHẠM SINH HỌC Biology Teacher Education
b. Trình độ đào tạo:	Đại học, Khóa 2020 - 2024.
c. Mã ngành:	7140213
d. Đối tượng sinh viên:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
đ. Thời gian đào tạo:	4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy Sinh học ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO1. Hiểu kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học môi trường để dạy học và nghiên cứu sinh học, sinh học ứng dụng.

PLO2. Vận dụng kiến thức chuyên ngành Sinh học và ứng dụng của sinh học trong nông nghiệp vào quá trình dạy học môn Sinh học ở chương trình giáo dục phổ thông bậc trung học.

PLO3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Sinh học của học sinh ở trường phổ thông bậc trung học theo hướng phát triển năng lực.

PLO4. Áp dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường phổ thông bậc trung học.

II. Về kỹ năng

PLO5. Thực hiện chuẩn xác các thí nghiệm sinh học trong chương trình giáo dục phổ thông bậc trung học.

PLO6. Phối hợp một số phần mềm chuyên dụng và phương tiện dạy học hiện đại trong dạy học môn Sinh học.

PLO7. Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn sinh học và giáo dục học sinh.

PLO8. Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông trung học.

PLO9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

III. Về thái độ

PLO10. Có đạo đức, phong cách theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

PLO11. Biết chấp nhận rủi ro và trung thực trong việc thực hiện thí nghiệm sinh học.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin trong công việc dạy học môn Sinh học và giáo dục học sinh phổ thông trung học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- Có khả năng tham gia cùng với tổ bộ môn và nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và linh hoạt các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp môn sinh học và giáo dục học sinh.

- Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh phổ thông trung học.

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc trong các điều kiện công việc khác nhau.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên dạy Sinh học ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

- Làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu về Sinh học và Giáo dục, các tổ chức sử dụng lao động có kiến thức Sinh học.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành Sinh học.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM NGŨ VĂN
Literature Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa đào tạo: 2020 – 2024.
- c. Mã ngành:** 7140217
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng Ngữ văn ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO1. Hiểu kiến thức cơ bản của khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông.

PLO 2. Vận dụng kiến thức chuyên ngành văn học, ngôn ngữ để nghiên cứu và dạy học môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông.

PLO 3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở trường trung học theo hướng phát triển năng lực.

PLO 4. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông trong trung học.

II. Về kỹ năng

PLO 5. Thực hiện chính xác các kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu cơ bản của văn học và ngôn ngữ trong chương trình giáo dục phổ thông trung học.

PLO 6. Phối hợp nhiều kỹ năng trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông trung học.

PLO 7. Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh phổ thông trung học.

PLO 8. Xử lí chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông trung học.

PLO 9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh phổ thông trung học với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

III. Về thái độ

PLO 10. Chấp nhận đạo đức theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

PLO 11. Chấp nhận tính nhân văn và truyền cảm hứng khi dạy học môn Ngữ văn.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động, tự tin trong công việc dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh trung học phổ thông trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Tham gia cùng với tổ bộ môn và nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp, linh hoạt các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn và giáo dục học sinh.

Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và giáo dục học sinh phổ thông trung học.

Trình bày có hiệu quả một công việc chuyên môn hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và lãnh đạo trường.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên Ngữ văn ở các trường THPT, THCS;
- Làm việc chuyên môn tại các trung tâm, các viện nghiên cứu, cơ quan báo chí.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học tập, nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Học sau đại học ngành Văn học và một số chuyên ngành gần.

KT. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƯ PHẠM LỊCH SỬ

- a. Chuyên ngành:** SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ
History – Geography Teacher Education
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa đào tạo: 2020 – 2024
- c. Mã ngành:** 7140218
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên trung học phổ thông có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy Lịch sử, Địa lí ở các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO 1. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học lịch sử, địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông.

PLO 2. Phân tích kiến thức chuyên ngành Lịch sử và Địa lí để dạy học môn Lịch sử, môn Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông.

PLO 3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn lịch sử và môn địa lí của học sinh ở trường trung học theo hướng phát triển năng lực.

PLO 4. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường phổ thông bậc trung học.

II. Về kỹ năng

PLO 5. Thực hiện chính xác các kỹ năng cơ bản tìm hiểu, nghiên cứu của lịch sử và địa lý trong chương trình giáo dục phổ thông trung học.

PLO 6. Phối hợp nhiều kỹ năng trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí cho học sinh phổ thông.

PLO 7. Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học.

PLO 8. Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông bậc trung học.

PLO 9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

III. Về thái độ

PLO 10. Chấp nhận đạo đức theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

PLO 11. Tôn trọng giá trị văn hóa và sự phát triển bền vững.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động, tự tin trong công việc dạy học môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh phổ thông trung học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Tham gia cùng với tổ bộ môn, với nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp, linh hoạt các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh.

Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học.

Trình bày có hiệu quả một công việc chuyên môn hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và lãnh đạo trường.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên môn Lịch sử, Địa lý ở các trường THPT, THCS.

- Làm công việc chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục, Bảo tàng, Văn hóa – Du lịch.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Học sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Lịch sử, Địa lý và một số chuyên ngành gần.



CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – BIÊN PHIÊN DỊCH

- a. Chuyên ngành:** NGÔN NGỮ ANH – BIÊN PHIÊN DỊCH
English Linguistics - Translation
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020-2024
- c. Mã ngành:** 7220201
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo cử nhân Tiếng Anh có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được yêu cầu của ngành biên phiên dịch Anh – Việt và Việt - Anh. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ và giải quyết những vấn đề chuyên môn thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại Ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt trong công việc biên phiên dịch.
- PLO2: Phân tích ngôn ngữ Tiếng Anh trong công việc biên phiên dịch phù hợp với hoàn cảnh và lĩnh vực cụ thể.
- PLO3: Áp dụng được kiến thức về kỹ thuật biên phiên dịch để biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong điều kiện khác nhau.

II. Về kỹ năng

- PLO4: Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5/6 và Tiếng Pháp bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- PLO5: Thực hiện chính xác các kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, soạn thảo văn bản, trong quá trình biên phiên dịch.
- PLO6: Phối hợp xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình biên phiên dịch.
- PLO7: Đánh giá chính xác kết quả và chất lượng công việc sau khi hoàn thành công tác biên phiên dịch.
- PLO8: Thao tác được các khâu biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh để khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- PLO9: Thao tác được phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ hoạt động biên phiên dịch.

III. Về thái độ

- PLO10: Chấp hành qui định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác biên phiên dịch.

- PLO11: Bảo vệ bí mật thông tin khách hàng trong vận hành công tác biên phiên dịch.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tự tin, chủ động thực hiện và hoàn thành công việc biên phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh trong những hoàn cảnh khác nhau.

Hướng dẫn, giám sát những người khác trong nhóm thực hiện công tác biên phiên dịch.

Tự định hướng, lựa chọn được loại hình ngôn ngữ để thực hiện tốt công tác biên phiên dịch theo lĩnh vực phù hợp.

Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động biên phiên dịch.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Làm công tác biên phiên dịch trong các tổ chức, đơn vị có sử dụng tiếng Anh.
- Tham gia giảng dạy nếu được bồi dưỡng NVSP theo quy định của Bộ GD-ĐT.
- Tự tạo việc làm.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức về kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Học tập chuyên ngành ngôn ngữ Anh ở các trình độ cao hơn.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- a. Chuyên ngành:** **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
Information Technology
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7480201
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin có kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng yêu cầu cơ bản và một số công việc chuyên sâu của người làm công tác chuyên môn và quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người kỹ sư tin học về khảo sát, phân tích thiết kế hệ thống, lập trình, triển khai ứng dụng CNTT vào các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

- PLO1. Vận dụng kiến thức về ngoại ngữ, triết học, chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng để hội nhập và phát triển phẩm chất của người làm CNTT.
- PLO2. Áp dụng các kiến thức cơ bản của Toán học, khoa học cơ bản, kiến thức về thuật toán và lập trình để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Khoa học máy tính một cách hiệu quả và khoa học.
- PLO3. Vận dụng các kiến thức về quy trình phát triển phần mềm và các công nghệ hiện đại để phát triển phần mềm ứng dụng.

II. Về kỹ năng

- PLO4. Có khả năng chọn lựa công cụ và thuật toán phù hợp để xây dựng các chương trình ứng dụng hiệu quả.
- PLO5. Có khả năng phát triển phần mềm trên các môi trường khác nhau.

- PLO6. Có khả năng tham gia phát triển phần mềm chuyên nghiệp, thông qua các đợt kiến tập, thực tập tại các công ty phần mềm và các kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm được tích lũy trong quá trình đào tạo.

- PLO7. Có khả năng sử dụng Tiếng Anh để nghiên cứu kỹ thuật và công nghệ mới

III. Về thái độ

- PLO8. Hình thành ý thức và tác phong công nghiệp, lòng say mê nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT.

- PLO9. Có thái độ đúng đắn đối với các giải pháp công nghệ, hiểu rõ sự ảnh hưởng của các hệ thống ứng dụng đến các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội.

- PLO10. Ý thức được sự cần thiết phải học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp liên tục, suốt đời của người làm trong lĩnh vực CNTT.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có đủ năng lực khảo sát, phân tích, thiết kế và triển khai giải quyết các vấn đề đặt ra trong lĩnh vực CNTT.

- Có khả năng tham gia phát triển phần mềm trên các môi trường khác nhau thỏa mãn các yêu cầu và ràng buộc về mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

- Có khả năng quản lý các dự án phần mềm và cơ sở hạ tầng CNTT.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các công ty phát triển phần mềm.

- Công tác tại các công ty tư vấn các giải pháp CNTT, các cơ quan, đơn vị có ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT.

- Có thể tham gia giảng dạy nếu được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Có đủ khả năng tự học và nghiên cứu các công nghệ, kỹ thuật mới để nâng cao trình độ chuyên môn;

- Có khả năng tiếp tục học sau đại học.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH VIỆT NAM HỌC

- a. Chuyên ngành: **DU LỊCH**
Tourism
- b. Trình độ đào tạo: Đại học, Khóa đào tạo: 2020 - 2024
- c. Mã ngành: 7310630
- d. Đối tượng sinh viên: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo: 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo cử nhân Việt Nam học, có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng yêu cầu của người làm công tác chuyên môn và quản lý trong lĩnh vực hoạt động du lịch, văn hóa. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người hướng dẫn viên du lịch, nhiệm vụ chuyên môn về văn hóa, du lịch trong các cơ quan quản lý, cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO 1. Vận dụng kiến thức lịch sử, địa lý, văn hóa, con người, nguồn lực và chính sách phát triển vào thực hiện công việc thuộc lĩnh vực du lịch, nhà hàng – khách sạn.

PLO 2. Phân tích kiến thức ngành du lịch, nhà hàng – khách sạn để thực hiện những công việc chính của dịch vụ du lịch, dịch vụ nhà hàng – khách sạn: hướng dẫn viên du lịch, quản lý điều hành hoạt động du lịch; nhân viên lễ tân, quản lý, điều hành, phục vụ buồng phòng, ăn uống.

PLO 3. Vận dụng kiến thức vào quản lý, điều hành, giám sát và tổ chức công việc du lịch và các việc liên quan đến hoạt động du lịch.

II. Về kỹ năng

PLO 4. Thực hiện chính xác nhóm kỹ năng của hướng dẫn du lịch.

PLO 5. Thực hiện chính xác nhóm kỹ năng của dịch vụ nhà hàng - khách sạn.

PLO 6. Xử lý chính xác những tình huống phát sinh, sự cố bất thường trong khi thực hiện công việc chuyên môn.

PLO 7. Sử dụng chuẩn xác Tiếng Anh trong giao tiếp với khách hàng và các phương tiện truyền thông hiện đại vào công việc.

PLO 8. Xử lý chính xác trong giao tiếp với khách hàng, đối tác và thành viên trong nhóm làm việc

III. Về thái độ

PLO 9. Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người hướng dẫn du lịch; dịch vụ nhà hàng - khách sạn và công việc trong lĩnh vực hoạt động văn hóa ở Việt Nam.

PLO 10. Tôn trọng các giá trị văn hóa của quốc gia, vùng miền.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động làm việc độc lập hoặc phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện công việc hướng dẫn du lịch, công việc của nhà hàng - khách sạn tùy theo quy mô công việc, điều kiện làm việc.

Quản lý, hướng dẫn và giám sát các công việc của hướng dẫn viên du lịch, nhân viên nhà hàng - khách sạn, cơ sở dịch vụ du lịch.

Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả công việc phục vụ nhà hàng, khách sạn; Tổ chức được một số hoạt động, sự kiện văn hóa du lịch.

Lập được kế hoạch, tổ chức triển khai và đánh giá, cải thiện hiệu quả làm việc các dự án, công việc chuyên môn cụ thể của cá nhân hoặc của nhóm.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Làm hướng dẫn viên du lịch.
- Làm việc tại các cơ quan quản lý du lịch; Các cơ sở, tổ chức kinh doanh du lịch, khách sạn.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.
- Học tập tiếp ở trình độ sau đại học các chuyên ngành Du lịch. ✓

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HÓA HỌC

- a. Chuyên ngành:** HÓA THỰC PHẨM
Food Chemistry
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7440112
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- d. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Chương trình nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Hoá học có kiến thức khoa học cơ bản và kỹ năng thực hành vững chắc để có khả năng vận dụng kiến thức về hóa học và hoá thực phẩm một cách hiệu quả và linh hoạt trong công tác đào tạo, nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho khối ngành hóa học, hóa thực phẩm.

PLO2. Vận dụng hiệu quả các kiến thức về hóa học hiện đại bao gồm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực hóa thực phẩm vào nhận biết, phân tích, và giải quyết những vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực hóa học, hóa thực phẩm.

PLO3. Hiểu về nguyên liệu, các quy trình công nghệ, thiết bị chế biến thực phẩm và các quy trình, hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm.

II. Về kỹ năng

PLO4. Vận hành được các thiết bị nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực hóa học, các thiết bị phân tích, đánh giá chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm và các sản phẩm thực phẩm.

PLO5. Thực hiện được các thí nghiệm phân tích định tính, định lượng, phân tích và xử lý số liệu trong lĩnh vực hóa học, hóa thực phẩm.

PLO6. Phát hiện, đề xuất vấn đề, tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực hóa học, hóa thực phẩm.

PLO7. Lập kế hoạch và tổ chức công việc một cách khoa học và hợp lý, thích ứng nhanh với những thay đổi của khoa học và công nghệ.

PLO8. Có khả năng làm việc độc lập, tổ chức, phối hợp làm việc nhóm và thích ứng với nhu cầu nghề nghiệp.

PLO9. Trình bày, thuyết trình và trao đổi các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn hóa học, hóa thực phẩm bằng nhiều hình thức.

III. Về thái độ

PLO10. Tâm huyết với nghề, có tinh thần cầu tiến, có ý thức tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

PLO11. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc có kế hoạch và khoa học; có ý thức bảo vệ môi trường, trung thực trong công việc và cuộc sống; có tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện, giải quyết và đưa ra được kết luận về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn hóa học; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có khả năng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn hóa học, hóa thực phẩm ở quy mô trung bình.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Làm cán bộ điều hành và quản lý sản xuất; cán bộ phòng kỹ thuật, phòng quản lý và đảm bảo chất lượng, phòng kế hoạch sản xuất, phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm, trung tâm đo lường và kiểm định chất lượng tại các cơ sở sản xuất, chế biến các sản phẩm công nghệ hóa học và công nghệ thực phẩm; nhân viên kinh doanh các thiết bị, sản phẩm thuộc lĩnh vực hóa học và thực phẩm.

- Giảng dạy ở các trường trung học phổ thông, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề sau khi được bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Làm công tác nghiên cứu tại các viện, trung tâm, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ có liên quan đến hóa học và thực phẩm.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn để đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành hóa học.



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SINH HỌC

- a. Chuyên ngành:** **SINH HỌC ỨNG DỤNG**
Applied Biological Sciences
- b. Trình độ đào tạo:** Đại học, Khóa 2020 - 2024.
- c. Mã ngành:** 7420101
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 4 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo cử nhân sinh học ứng dụng, có kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng yêu cầu cơ bản và một số công việc chuyên sâu về lĩnh vực sinh học. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, về giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sinh học, nông nghiệp, môi trường và công nghệ thực phẩm,...

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO1. Hiểu kiến thức cơ bản về hoá học để nghiên cứu Sinh học ứng dụng.

PLO2. Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành, như Sinh học tế bào, Di truyền, Sinh học động, thực vật, ... vào nghiên cứu và triển khai sản xuất các sản phẩm Sinh học ứng dụng.

PLO3. Vận dụng các kiến thức Sinh học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

PLO4. Phân tích các kiến thức hiện đại về sinh học phân tử, về công nghệ gen, công nghệ tế bào để nghiên cứu tạo ra các sản phẩm sinh học ứng dụng.

II. Về kỹ năng

PLO5. Thực hiện chính xác các vấn đề kỹ thuật thông dụng trong các cơ sở sản xuất có liên quan đến Sinh học ứng dụng.

PLO6. Xây dựng chính xác một qui trình sản xuất về lĩnh vực Sinh học ứng dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

PLO7. Thực hiện chuẩn xác các thí nghiệm: phân tích định tính, định lượng hóa sinh - vi sinh - sinh học phân tử; nghiên cứu sinh học bằng kỹ thuật sinh học phân tử; nhân giống thực vật bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào; nuôi cấy vi sinh vật; ...

PLO8. Phối hợp nhiều kỹ năng trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành Sinh học ứng dụng, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

PLO9. Thực hiện được các phần mềm tin học ứng dụng và Tiếng Anh chuyên ngành Sinh học vào nghiên cứu khoa học.

III. Về thái độ

PLO10. Trung thực, tự tin và nhiệt tình với công việc.

PLO11. Chịu khó học hỏi, không ngừng hoàn thiện bản thân.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin trong công việc nghiên cứu, triển khai sản xuất các sản phẩm sinh học ứng dụng trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- Có khả năng hướng dẫn và tham gia cùng với các thành viên trong nhóm tổ chức các dự án nghiên cứu, triển khai sản xuất các sản phẩm sinh học ứng dụng.

- Có năng lực định hướng và lựa chọn các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hay tổ chức sản xuất các sản phẩm sinh học ứng dụng đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hay tổ chức sản xuất các sản phẩm sinh học ứng dụng.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Làm việc chuyên môn ở các cơ sở sản xuất, trung tâm, các trường và các viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Nông nghiệp, Môi trường.

- Làm việc chuyên môn ở các cơ quan quản lý liên quan đến chuyên ngành sinh học ứng dụng.

- Tự thành lập các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có ứng dụng sinh học.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí công việc.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ Sinh học.



TS. Lê Đức Thọang

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

- a. Chuyên ngành:** **GIÁO DỤC MẦM NON**
Early Childhood Education
- b. Trình độ đào tạo:** Cao đẳng, Khóa 2020 - 2023.
- c. Mã ngành:** 51140201
- d. Đối tượng sinh viên:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
- đ. Thời gian đào tạo:** 3 năm

A. Mục tiêu chương trình đào tạo (CTĐT)

Đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) có kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng chuẩn năng lực giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng làm việc theo hướng dẫn, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên mầm non ở các trường, các cơ sở giáo dục khác nhau và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan.

B. Chuẩn đầu ra CTĐT

Ngoài các chuẩn chung nhà trường đã công bố về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh, sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên đạt được:

I. Về kiến thức

PLO 1: Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội cơ bản vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

PLO 2: Vận dụng kiến thức chuyên ngành và khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện (thể chất, tình cảm- xã hội, thẩm mỹ, vui chơi, nhận thức và ngôn ngữ) cho trẻ.

PLO 3: Xây dựng được kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 4: Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, an toàn, thân thiện và phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh, xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

II. Về kỹ năng

PLO 5: Thực hiện chính xác các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 6: Quan sát, đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày ở các cơ sở giáo dục mầm non.

PLO 7: Lập được chính xác kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục nhóm, lớp hướng tới sự phát triển toàn diện cho trẻ.

PLO 8: Thao tác được trong việc thiết kế, làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

PLO 9: Thao tác được công việc quản lý cơ sở vật chất, hệ thống hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

III. Về thái độ

PLO 10: Yêu thương, tôn trọng, công bằng, gần gũi với trẻ.

PLO 11: Có tinh thần tự học, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Thực hiện hoặc phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục trẻ mầm non.

Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục trẻ mầm non.

Có khả năng xử lý được các tình huống bất thường xảy ra trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục trẻ mầm non.

V. Vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên dạy ở các trường và cơ sở giáo dục mầm non.

- Tham gia làm việc hoặc tổ chức điều hành cơ sở giáo dục mầm non tư thục.

VI. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học tập, tự bồi dưỡng để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí công tác.

- Đủ điều kiện tiếp tục học tập để đạt được trình độ đại học cùng ngành.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Lê Đức Thoang